

# THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN KHI SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VIỆC HỌC TIẾNG ANH

*Trần Thanh Nga\*, Bùi Thị Nga\**

*Email: ttnga.av@uneti.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/06/2024

Ngày phản biện đánh giá: 16/12/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/12/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.507

**Tóm tắt:** Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT) đã trở thành một công cụ thiết yếu trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là việc học tiếng Anh. Nhằm mục đích điều tra nhận thức của sinh viên học Tiếng Anh (EFL) đối với việc sử dụng CNTT trong việc học tiếng Anh, 306 sinh viên các khoa chuyên ngành khác nhau của trường đại học Kinh tế- Kỹ Thuật Công nghiệp (UNETI) đã tham gia khảo sát để tiến hành nghiên cứu (NC) định lượng. Công cụ được sử dụng để thu thập dữ liệu là bảng câu hỏi. Phân tích định lượng được sử dụng để phân tích dữ liệu thu được trong NC này. Kết quả cho thấy nhận thức của người trả lời là tích cực ở một số khía cạnh. Nhận thức tích cực và cao được thể hiện ở (1) nhận thức về tính dễ sử dụng, (2) nhận thức về tính hữu ích và (3) thái độ. Kết quả cũng cho thấy rằng phần lớn người được hỏi đều có thiết bị CNTT, trong đó YouTube là hoạt động phổ biến nhất để học tiếng Anh, tiếp theo là Google dịch và mạng xã hội.

**Từ khóa:** Tích hợp CNTT trong việc học Tiếng Anh, quan điểm của sinh viên, sinh viên không chuyên ngành Tiếng Anh.

## I. Đặt vấn đề

Bài viết này nhằm mục đích khảo sát nhận thức của sinh viên EFL tại UNETI đối với việc sử dụng CNTT trong việc học tiếng Anh. Trong khi các NC trước đây giải quyết vấn đề này tập trung vào tác động của việc ứng dụng CNTT trong quá trình học EFL thông qua các thiết bị di động và học tập điện tử. NC này khảo sát nhận thức của sinh viên EFL đối với việc sử dụng CNTT để học tiếng Anh trong bối cảnh Việt Nam với một số khía cạnh nhận

thức về tính dễ sử dụng, tính hữu ích và thái độ với hai câu hỏi NC sau: (1) các hoạt động sử dụng CNTT cho việc học Tiếng Anh của sinh viên là gì? (2) sinh viên nhận thức thế nào về việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh? Câu trả lời cho những câu hỏi này sẽ giải thích thái độ và ý định của sinh viên trong việc sử dụng CNTT khi học tiếng Anh để giáo viên có thể tích hợp thành công CNTT vào việc giảng dạy Tiếng Anh. NC này được chia thành năm phần. Phần một trình bày bối

---

\*Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp

cảnh của NC, phần hai trình bày NC về tài liệu trước kia, phần ba trình bày thiết kế NC, trong khi phần bốn trình bày các kết quả và thảo luận. Cuối cùng, phần năm trình bày kết luận.

## **II. Lịch sử nghiên cứu và cơ sở lý thuyết**

### **2.1. Lịch sử nghiên cứu**

Những tiến bộ CNTT có ảnh hưởng đáng kể đến giáo dục, đặc biệt là học tiếng Anh EFL. Việc tích hợp CNTT giúp nâng cao kỹ năng ngôn ngữ (Balbay & Kilis, 2017; Caldwell, 2020) và thúc đẩy động lực học tập (Tran, 2020). CNTT cũng tạo cơ hội hợp tác với người bản ngữ (Ayele, 2022; Howlett & Zainee, 2019), yêu cầu giảng dạy phù hợp để tận dụng lợi ích này (Al Arif, 2019).

CNTT hỗ trợ cả giáo viên và sinh viên từ tiểu học đến đại học, giúp tiếp cận tài liệu và thực hành tiếng Anh trong bối cảnh thực tế (Lamb & Arisandy, 2020). Người học có thể dùng Skype để giao tiếp với người bản xứ (Dalton, 2011) và giáo viên sử dụng video để nâng cao hiệu quả giảng dạy (Boutonglang & Flores, 2011; Rosell-Aguilar, 2018). CNTT cũng hỗ trợ phát triển các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết (Jakob & Afdaliah, 2019).

Tại UNETI, sinh viên đánh giá cao CNTT trong học tiếng Anh, như dùng máy chiếu kết nối mạng và phần mềm hỗ trợ (Oktalia và cộng sự, 2018). Họ tìm kiếm thông tin từ giảng viên, trong khi giảng viên tích hợp CNTT vào giảng dạy. Do đó, cần nghiên cứu sâu hơn về nhận thức và mức độ chấp nhận CNTT trong học tiếng Anh. Nghiên cứu này khảo sát nhận thức sinh viên về tính dễ sử dụng, thái độ và tính hữu ích của CNTT.

### **2.2. Cơ sở lý thuyết**

CNTT là các dạng công nghệ được sử dụng để tạo, hiển thị, lưu trữ, thao tác và trao đổi thông tin (Meleisea, 2007), đề cập đến các công nghệ dựa trên máy tính và công nghệ dựa trên mạng cung cấp bối cảnh cho việc sản xuất, phân phối và chia sẻ thông tin (Murray, 2005). Nói chung, CNTT liên quan đến máy tính, phần cứng và phần mềm, điện thoại thông minh, thiết bị, mạng, internet, trang web, e-mail, truyền hình, đài phát thanh v.v.v. CNTT đã mang lại những thay đổi sâu sắc cho mọi khía cạnh của cuộc sống chúng ta và có vai trò quan trọng trong giáo dục, trong thập kỷ qua đã đóng góp lớn cho việc học tiếng Anh.

Sử dụng CNTT trong lớp học có tiềm năng cao cho việc học tiếng Anh. Nó có thể cung cấp một quá trình học tập tích cực và thúc đẩy người học. Các thiết bị công nghệ như TV, Laptop, Máy chiếu, video tương tác sẽ ảnh hưởng tới thái độ của người học. Họ có thể phát triển kỹ năng ngôn ngữ của mình và mang lại cảm giác tự do và được khuyến khích khi sử dụng các loại thiết bị công nghệ (Wang & Hsu, 2020).

Việc sử dụng CNTT trong ELT giúp sinh viên nâng cao thái độ học tiếng Anh (Idowu & Gbadebo, 2017). Sử dụng CNTT trong lớp học có thể mang lại thái độ tích cực cho cả giáo viên và người học (Jiang và cộng sự, 2021).

Các phần mềm chuyên dụng trên internet cho phép người học truy cập vào các tài liệu xác thực để khiến họ thích thú với việc học tiếng Anh (Shevchenko, 2018). Những thiết bị này cung cấp cho người học khả năng tương tác, chia sẻ và trải nghiệm học tập trong môi trường đích thực.

Trong bối cảnh EFL, Khodary (2017) đã NC tác động của việc sử dụng Edmodo (học tập theo mô hình xã hội) trong việc phát triển khả năng tự học EFL của học sinh Ả Rập Saudi (SDL). NC này sử dụng thiết kế gần như thực nghiệm bao gồm thiết kế một nhóm với  $n = 45$  người tham gia Khoa Ngôn ngữ tại một trường đại học ở Ả Rập Saudi. Kết quả cho thấy Edmodo hỗ trợ SDL của học sinh.

Sabti & Chaichan (2014) đã thực hiện một NC liên quan đến việc sử dụng CNTT đối với thái độ và rào cản của sinh viên. NC này có sự tham gia của 30 học sinh của một trường trung học ở Kuala Lumpur, Malaysia. Phân tích của NC cho thấy sự khác biệt về giới trong thái độ đối với việc sử dụng CNTT trong việc học tiếng Anh. Học sinh nữ có thái độ cao và tích cực hơn học sinh nam.

Các NC liên quan khác được thực hiện để điều tra việc sử dụng CNTT trong học và sử dụng tiếng Anh ở sinh viên đại học EFL (Alfarwan, 2019). NC này có sự tham gia của 138 sinh viên người Anh và Ả-rập Xê-út tại một trường đại học Ả-rập Xê-út trong một cuộc khảo sát. Các phát hiện chỉ ra rằng điện thoại thông minh có tiềm năng khai thác sâu hơn liên quan đến tiếng Anh, tiếp theo là máy tính xách tay và máy tính bảng.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng để khảo sát nhận thức của sinh viên về việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh, đồng thời xem xét các hoạt động CNTT phục vụ mục đích chung và học tập. Mẫu gồm 306 sinh viên EFL từ các khoa tại UNETI (năm nhất đến năm tư, 2022-2023), với ít nhất 6 năm học tiếng Anh từ THCS.

Công cụ chính là bảng câu hỏi, phát triển dựa trên tài liệu nghiên cứu (Davis, 1989; Yang & Wang, 2019). Bảng câu hỏi có hai phần: thông tin cơ bản và đánh giá các yếu tố của Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM), gồm cảm nhận tính dễ sử dụng, tính hữu ích và thái độ, với thang đo 4 mức (rất đồng ý – rất không đồng ý).

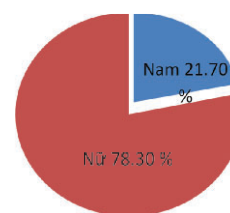
Trước khi áp dụng, bảng câu hỏi được thử nghiệm trên 25 sinh viên không thuộc mẫu chính để điều chỉnh. Để đảm bảo tính hợp lệ, công cụ được thiết kế dựa trên nghiên cứu trước đó, có sự đánh giá của chuyên gia và dịch sang tiếng Việt để người tham gia dễ hiểu.

Dữ liệu thu thập được phân tích thống kê mô tả nhằm xác định tần suất, tỷ lệ sử dụng CNTT trong học tiếng Anh. Nhà nghiên cứu xem xét kết quả để đưa ra kết luận về nhận thức của sinh viên đối với CNTT trong học tập.

## IV. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Thông tin về đối tượng tham gia và quyền sở hữu thiết bị công nghệ

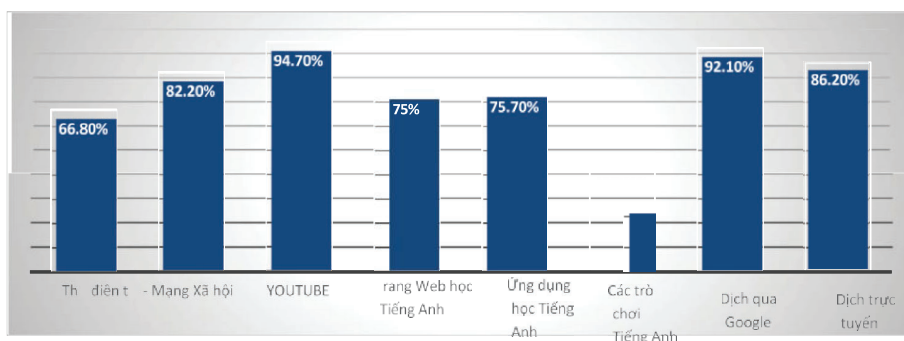
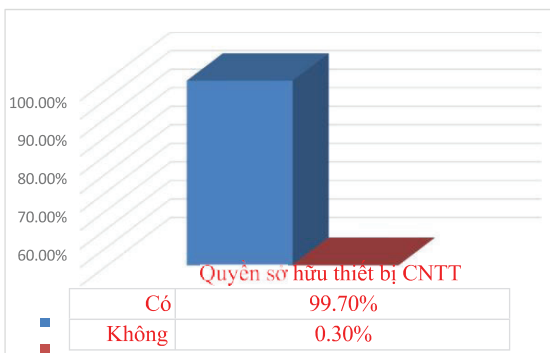
Con số ở biểu đồ hình tròn dưới đây về giới tính của người trả lời là giữa nam và nữ.



Hình 1. Về giới tính của người trả lời.

Hình 1 cho thấy thông tin của người tham gia. Dựa trên tổng số người trả lời (306 người trả lời), có thể thấy phần lớn 78,3% (239 người trả lời) là nữ và 21,7% (67 người trả lời) là nam.

Hình 2 hiển thị quyền sở hữu thiết bị CNTT là máy tính hoặc điện thoại thông minh của người trả lời, cho thấy đại đa số người được hỏi có thiết bị CNTT 99,7% (305 người) và 0,30% (1 người) cho biết họ không có thiết bị CNTT.



Hình 3. Hoạt động sử dụng CNTT.

Hình 3 phản ánh rằng YouTube là hoạt động thường xuyên nhất mà sinh viên sử dụng để học tiếng Anh (94,7%). Tiếp theo là Google dịch và từ điển trực tuyến, lần lượt là 92,1% và 86,2%.

#### 4.2. Hoạt động sử dụng CNTT

Bảng dưới đây thể hiện các hoạt động sử dụng CNTT cho mục đích học tiếng Anh của sinh viên. Các danh mục là email, mạng xã hội, YouTube, trang web học tiếng Anh, ứng dụng học tiếng Anh, trò chơi, bản dịch google và từ điển trực tuyến.

#### 4.3. Nhận thức của sinh viên về việc sử dụng CNTT

Kết quả NC cho thấy nhận thức của sinh viên về việc sử dụng CNTT trong việc học tiếng Anh về tính dễ sử dụng, tính hữu ích, thái độ và việc sử dụng CNTT trong thực tế.

Bảng 1: Cảm nhận của sinh viên về dễ dàng sử dụng

TT	Quan điểm	Trả lời (%)			
		Độ lệch chuẩn	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Tôi có thể sử dụng CNTT trong việc học ELL một cách dễ dàng	0.3	3	58.2	38.5
2	Khi học tiếng Anh, sử dụng CNTT giúp rõ ràng và dễ hiểu	0.3	2	62.5	35.2
3	Tôi có thể dễ dàng thành thạo việc sử dụng CNTT cho ELL	0.3	7.2	67.4	25
4	Tôi dễ dàng tìm được tài liệu học tập bằng CNTT	0.3	1.3	48.7	49.7
5	Nhìn chung việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh rất dễ dàng	0.3	4.6	56.6	38.5

Bảng 1 cho thấy đa số sinh viên (85,2%) cho rằng việc sử dụng CNTT giúp các em học tiếng Anh hiệu quả. CNTT giúp việc học tiếng Anh trở nên thú vị hơn, sinh viên khẳng định đồng ý với nhận định này (67,1%). Trong đó, 66,8% cho rằng CNTT giúp việc tìm kiếm tài liệu học tiếng Anh trở nên dễ dàng. Ngoài ra, hơn một nửa số người được hỏi bày tỏ phản hồi tích cực với các nhận định sau: việc sử dụng CNTT giúp hiểu tài liệu học tiếng Anh dễ dàng

hơn (58,1%), CNTT giúp sinh viên cải thiện kỹ năng nghe (57,9%), CNTT giúp họ nâng cao vốn từ vựng (53,3%), và giúp học phát âm tốt hơn (50,4%). Những kết quả này xác nhận phát hiện của Alfadda & Mahdi (2021) cho thấy khi sinh viên nhận thấy nền tảng này dễ sử dụng, họ sẽ cảm thấy nó có lợi hơn. Đồng thời, khi sinh viên tin rằng sử dụng CNTT sẽ giúp họ học hỏi, có nhiều khả năng sử dụng nó trong thực tế hơn.

*Bảng 2: Cảm nhận của sinh viên về sự hữu ích của CNTT*

TT	Quan điểm	Trả lời (%)			
		Độ lệch chuẩn	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Bằng cách sử dụng CNTT, tôi có thể học tiếng Anh nhanh chóng	0	9.9	62.8	27.3
2	Việc sử dụng CNTT cải thiện kỹ năng tiếng Anh của tôi	0	3.9	50.3	45.7
3	Việc sử dụng CNTT giúp tôi học tiếng Anh hiệu quả	0.3	8.2	65.1	26.3
4	Việc sử dụng CNTT giúp tôi học tiếng Anh dễ dàng hơn	0	7.9	58.9	32.2
5	Sử dụng CNTT rất hữu ích và có lợi cho việc học tiếng Anh	0	0	44.4	55.6

Bảng 2 trên đa số sinh viên (85,2%) cho rằng việc sử dụng CNTT giúp các em học tiếng Anh hiệu quả. CNTT giúp việc học tiếng Anh trở nên thú vị hơn (67,1%). Trong đó, 66,8% sinh viên cho rằng CNTT giúp việc tìm kiếm tài liệu học tiếng Anh trở nên dễ dàng. Ngoài ra, hơn một nửa sinh viên bày tỏ phản hồi tích cực: việc sử dụng CNTT giúp việc hiểu tài liệu học tiếng Anh dễ dàng hơn (58,1%), CNTT giúp họ cải thiện kỹ năng nghe (57,9%), CNTT giúp nâng cao vốn từ vựng (53,3%), CNTT giúp học phát âm (50,4%). Kết quả này phù hợp với phát hiện của (Zhou và cộng sự, 2022) về tích cực giữa nhận thức về tính dễ sử dụng và về tính hữu ích, đồng thời nhận thấy rằng nhận thức về tính hữu ích ảnh hưởng đáng kể đến ý định sử dụng nền tảng mạng của sinh viên. Điều này cho thấy tính hữu ích của việc áp dụng một nền tảng học tiếng Anh tạo điều kiện thuận lợi cho ý định sử dụng nền tảng này.

Bảng 3 trên đa số sinh viên (85,2%) cho rằng việc sử dụng CNTT giúp các em học tiếng Anh hiệu quả. Về sử dụng CNTT giúp việc học tiếng Anh trở nên thú vị hơn (67,1%). Trong đó, 66,8% cho rằng CNTT giúp việc tìm kiếm tài liệu học tiếng Anh trở nên dễ dàng. Ngoài ra, hơn một nửa sinh viên bày tỏ phản hồi tích cực với những nhận định sau. CNTT giúp các em (58,1%) hiểu tài liệu học tiếng Anh dễ dàng hơn, cải thiện kỹ năng nghe tốt hơn (57,9%), giúp các em (53,3%) nâng cao vốn từ vựng, và học cách phát âm tốt hơn với (50,4%). Kết quả này phù hợp với phát hiện của Hamidi và Chavoshi (2019) chỉ ra rằng những người tham gia nhìn chung có thái độ tích cực đối với việc sử dụng CNTT. Vì vậy, việc tích hợp công nghệ vào quá trình học tập là rất quan trọng để sinh viên có thái độ tích cực và tận dụng được việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh, cung cấp điểm khởi đầu cho những giáo viên muốn triển khai CNTT để hỗ trợ việc giảng dạy ở các khía cạnh khác

của việc học ngôn ngữ như đọc, viết, nói và nghe. Hơn nữa, thông qua các biến chính do TAM cung cấp, thái độ của sinh

viên sẽ là yếu tố chính ảnh hưởng đến ý định sử dụng CNTT trong học tiếng Anh (Tsai, 2015).

*Bảng 3. Thái độ của sinh viên*

TT	Quan điểm	Trả lời (%)			
		Độ lệch chuẩn	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Tôi quan tâm đến sử dụng CNTT cho ELL	0	1.3	39.8	58.9
2	Tôi thích sử dụng CNTT cho ELL	0	1.6	39.8	58.6
3	Sử dụng CNTT phù hợp với việc học tiếng Anh	0.3	2.6	51.3	45.7
4	Sử dụng CNTT cho ELL là một điều tích cực	0	1.3	34.2	64.5

Trong bối cảnh EFL, CNTT cung cấp cho người học khả năng tiếp cận các tài nguyên và hỗ trợ họ, đặc biệt là trong việc phát triển các kỹ năng tiếng Anh để quản lý việc học của họ (Kohnke, 2020; D. Zhang & Pérez-Paredes, 2019). CNTT có thể cải thiện kỹ năng tiếng Anh của sinh viên (Ayele, 2022; Rosell-Aguilar, 2018). Họ cũng nhận thấy rằng ELL có thể thú vị hơn khi giáo viên sử dụng CNTT trong quá trình dạy và học. Sinh viên cũng có thái độ tích cực đối với việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh (Al Arif và cộng sự, 2022; Kessler, 2018; Namaziandost và cộng sự, 2021).

Giáo viên chịu trách nhiệm chính về việc tiếp thu, sử dụng và tích hợp CNTT trong quá trình dạy và học. Họ nên cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng các ứng dụng phù hợp cho khóa học cụ thể. Kết quả là, trình độ kỹ năng CNTT của giáo viên có thể ảnh hưởng đến việc sinh viên tiếp nhận và sử dụng CNTT. Giáo viên cũng cần nhận thức được những hậu quả bất lợi của việc sử dụng CNTT không được kiểm soát đối với kết quả học tập của sinh viên, điều này có thể làm giảm hoặc không cải thiện được hiệu quả của việc sử dụng CNTT trong việc học EFL. Thành tích của sinh viên có xu hướng cải thiện nếu trường đại học áp dụng các biện pháp bổ sung và đổi mới phương pháp giảng dạy kết hợp sử dụng CNTT (Youssef và cộng sự, 2022).

## V. Kết luận

NC này khảo sát nhận thức của sinh viên về việc sử dụng CNTT trong khi học tiếng Anh từ ba khía cạnh: nhận thức về tính dễ sử dụng, tính hữu ích và thái độ. Dựa trên các câu hỏi NC, sinh viên EFL có thái độ tích cực đối với việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh. Nhà NC nhận thấy rằng khía cạnh dễ sử dụng và khía cạnh hữu ích ảnh hưởng đến việc sử dụng CNTT trong khi học tiếng Anh. Các sinh viên đồng ý rằng việc sử dụng CNTT là dễ dàng, hữu ích và mang lại lợi ích.

Việc tích hợp CNTT có ảnh hưởng đáng kể đến việc học tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên EFL đại học UNETI. Trong kỷ nguyên số ngày nay, sự tồn tại của CNTT là cần thiết để nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho những sinh viên có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh. Tại Việt Nam người học đã nhận ra tầm quan trọng của việc sử dụng CNTT trong việc học tiếng Anh. Họ có xu hướng sử dụng các công cụ CNTT và thể hiện thái độ tích cực đối với việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh.

Kết quả NC này mang lại lợi ích cho cả sinh viên và giáo viên trong các trường phổ thông và đại học. Đối với sinh viên, các em cần trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng sử dụng CNTT, động lực và phải có thái độ tích cực đối với việc sử dụng CNTT trong học tiếng Anh. Đối với giáo viên, cần hỗ trợ, khuyến khích sinh viên có thái độ và động

lực tích cực học tiếng Anh bằng CNTT. Giáo viên cũng nên trang bị cho mình những kỹ năng CNTT để có thể cung cấp trải nghiệm học tập theo nhu cầu của sinh viên trong thời đại kỹ thuật số ngày nay. NC này cho phép các nhà NC tìm ra những ý nghĩa hữu ích để tiến hành NC trong việc cải thiện việc học tiếng Anh thông qua tích hợp CNTT.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Al Arif, T. Z. Z., Sulistiyo, U., Ubaidillah, M. F., Handayani, R., Junining, E., & Yunus, M. (2022). A Look at Technology Use for English Language Learning from a Structural Equation Modeling Perspective. *Computer Assisted Language Learning Electronic Journal*, 23(2), 18–37.
- [2]. Alfadda, H. A., & Mahdi, H. S. (2021). Measuring Students' Use of Zoom Application in Language Course Based on the Technology Acceptance Model (TAM). *Journal of Psycholinguistic Research*, 50(4), 883–900. <https://doi.org/10.1007/s10936-020-09752-1>.
- [3]. Ayele, Z. A. (2022). An Investigation Into the Practices and Challenges of Students' Use of ICTs in English: Selected Ethiopian Public Universities in Focus. *Journal of Language Teaching and Research*, 13(4), 707–717.
- [4]. Balbay, S., & Kilis, S. (2017). Students' perceptions of the use of a youtube channel specifically designed for an academic speaking skills course. *Eurasian Journal of Applied Linguistics*, 3(2), 235–251.
- [5]. Boutonglang, D., & Flores, F. (2011). A study on integrating technology to engage 7th graders into an English as a foreign language (EFL) classroom in a rural secondary school, Thailand. *International Journal of Arts & Sciences*, 4(18), 195–206.
- [6]. Caldwell, M. (2020). *An Investigation into the Perceptions of Japanese University Educators on the Use of ICT in an EFL Tertiary Setting Review of Literature*. 21(2), 1–16.
- [7]. Dalton, M. L. (2011). *Social Networking and Second Language Acquisition: Exploiting Skype™ Chat for the Purpose of Investigating Interaction in L2 English Learning* [Iowa State University, The USA]. <http://lib.dr.iastate.edu/etd/10221/>.
- [8]. Davis, F. D. (1989). Perceived Usefulness, Perceived Ease of Use, and User Acceptance of Information Technology. *MIS Quarterly*, 13(3), 319–340. <https://doi.org/10.5962/bhl.title.33621>.
- [9]. Hamidi, H., & Chavoshi, A. (2019). Social, individual, technological and pedagogical factors influencing mobile learning acceptance in higher education: A case from Iran. *Telematics and Informatics*, 38, 133–165. <https://doi.org/10.1016/j.tele.2018.09.007>.
- [10]. Howlett, G., & Zainee, W. (2019). 21st century learning skills and autonomy: Students' perceptions of mobile devices in the Thai EFL context. *Teaching English with Technology*, 19(1), 72–85.
- [11]. Kohnke, L. (2020). Exploring learner perception, experience and motivation of using a mobile app in L2 vocabulary acquisition. *International Journal of Computer-Assisted Language Learning and Teaching*, 10(1), 15–26. <https://doi.org/10.4018/IJCALLT.2020010102>.
- [12]. Meleisea, E. (2007). *The UNESCO ICT in Education Program*. United Nations, Education, Scientific, and Cultural Organization. Murray, D. E. (2005). Technologies for second language literacy. *Annual Review of Applied Linguistics*, 25(1), 188–201.
- [13]. Namaziandost, E., Razmi, M. H., Shouket, A. T., & Gilakjani, A. P. (2021). The Impact of Authentic Materials on Reading Comprehension, Motivation, and Anxiety Among Iranian Male EFL Learners. *Reading and Writing Quarterly*, 0(0), 1–38. <https://doi.org/10.1080/10573569.2021.1892001>.
- [14]. Oktalia, D., Ngadiso, & Supriyadi, S. (2018). Integrating ICT in English language learning: Students' perceptions of a state university in Jambi Province. *International Journal of Language Teaching and Education*, 2(1), 49–59.

- [15]. Rosell-Aguilar, F. (2018). Autonomous language learning through a mobile application: a user evaluation of the busuu app. *Computer*
- [16]. Shevchenko, M. V. (2018). The role of authentic videos in teaching English at technical universities. *Advanced Education*, 2015(4), 66–70. <https://doi.org/10.20535/2410-8286.57306>.
- [17]. Tran, T. L. N. (2020). Perspectives and attitudes towards self-directed mall and strategies to facilitate learning for different learner groups. *Call-Ej*, 21(3), 41–59.
- [18]. Tsai, Y. R. (2015). Applying the technology acceptance model (TAM) to explore the effects of a course management system (CMS)- assisted efl writing instruction. *CALICO Journal*, 32(1), 153–171. <https://doi.org/10.1558/calico.v32i1.25961>.
- [19]. Wang, Y. C., & Hsu, L. (2020). Shall we go to the MALL? — Students' perceptions of a business English learning app. *International Journal of Information and Education Technology*, 10(2), 110–116. <https://doi.org/10.18178/ijiet.2020.10.2.1348>.
- [20]. Youssef, A. Ben, Dahmani, M., & Ragni, L. (2022). ICT Use, Digital Skills and Students' Academic Performance: Exploring the Digital Divide. *Information*, 13(3), 1–19. <https://doi.org/10.3390/info13030129>.

## ATTITUDES OF EFL UNIVERSITY STUDENTS TOWARDS THE USE OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY IN ENGLISH LANGUAGE LEARNING

*Tran Thanh Nga<sup>†</sup>, Bui Thi Nga<sup>†</sup>*

**Abstract:** *Information and Communication Technology (ICT) has become essential in education, especially for English language learning. This study aims to investigate EFL university students' perception of the use of ICT for English language learning. The descriptive quantitative method was applied in this study, which involved 306 students from different departments at the University of Economics-Technology for Industries. A questionnaire was the tool used to get the data. The study employed descriptive quantitative analysis to examine the collected data. The outcome demonstrates several positive aspects of the respondents' perspective. Perceptions of (1) perceived ease of use, (2) perceived utility, and (3) attitudes were found to be positive and high. According to the data, most respondents had an ICT device. The most popular app for learning English is YouTube, followed by social networking and Google Translate.*

**Keywords:** *English language learning, ICT, students' perception, and EFL university students.*

---

<sup>†</sup> University of Economics - Technology for Industries